

Số: SCSC22/HSX/CBTT/354

TP.HCM, ngày 23 tháng 08 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN
- Mã chứng khoán: SCS
- Địa chỉ trụ sở chính: 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.3997.6930 Fax: 028.3997.6840
- Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Quang Hải – Chức vụ: Trưởng phòng Tổng Hợp
- Loại thông tin công bố:  Định kỳ  24 giờ  Bất thường  Theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố (\*):**

- Quyết định của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 2607/QĐ-CT ngày 23/08/2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 23/08/2022 tại đường dẫn: <https://www.scsc.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm/

- Quyết định số 2607/QĐ-CT

**Đại diện tổ chức**  
Đại diện pháp luật/ Người được ủy quyền CBTT



*Nguyễn Quốc Khánh*  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế số 105/BB-TTKT1 ký ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn theo Quyết định số 972/QĐ-CT-TT ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc thanh tra tại trụ sở người nộp thuế; Niên độ thanh tra: Năm 2017, 2018, 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn;

Địa chỉ: số 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh;



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103009937 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 08/04/2008;

Mã số thuế: 0305654014;

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quốc Khánh; giới tính: Nam; chức danh: Tổng giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp quy định tại khoản 3 Điều 103 và Điều 107 Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012. Khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 06 năm 2019;

- Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để kê khai thuế GTGT được khấu trừ và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN; dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp quy định tại khoản 4 Điều 103 và Điều 108 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 26/11/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế ngày 06/04/2016.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

Khoản 2, khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế;

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Tình tiết giảm nhẹ: có.

b) Tình tiết tăng nặng: không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm:

- Khai sai thuế giá trị gia tăng đầu vào, thuế giá trị gia tăng đầu ra dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- Khai sai chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp (hóa đơn hết giá trị sử dụng) để kê khai thuế giá trị gia tăng được khấu trừ dẫn đến thiếu số tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp.

- Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp (hóa đơn hết giá trị sử dụng) để kê khai chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp dẫn đến thiếu số tiền thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt vi phạm hành chính, mức phạt chung: 64.208.752 đồng (bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng).

Trong đó:

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp (tiểu mục 4254): 6.677.791 đồng.

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (tiểu mục 4254): 2.369.052 đồng.

+ Phạt một lần số tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp (tiểu mục 4254): 13.459.000 đồng.

+ Phạt một lần số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (tiểu mục 4254): 8.141.725 đồng.

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế giá trị gia tăng nhà thầu phải nộp (tiểu mục 4254, mã số thuế nhà thầu: 0312167741): 17.210.864 đồng.

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp nhà thầu phải nộp (tiểu mục 4254, mã số thuế nhà thầu: 0312167741): 16.350.320 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

Tổng tiền thuế truy thu: 234.640.861 đồng (bằng chữ: hai trăm ba mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu mươi một đồng). Trong đó:

- Truy thu tiền thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 1701): 46.847.955 đồng.

- Truy thu tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 1052): 19.986.986 đồng.

- Truy thu tiền thuế giá trị gia tăng nhà thầu (tiểu mục 1701, mã số thuế nhà thầu: 0312167741): 86.054.318 đồng.

- Truy thu tiền thuế thu nhập doanh nghiệp nhà thầu (tiểu mục 1052, mã số thuế nhà thầu: 0312167741): 81.751.602 đồng.

Tổng tiền chậm nộp tiền thuế: 93.666.714 đồng (bằng chữ: chín mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm mười bốn đồng). Trong đó:

- Tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 4931): 13.789.186 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 4918): 4.143.882 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng nhà thầu (tiểu mục 4931, mã số thuế nhà thầu: 0312167741): 38.837.767 đồng.



- Tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp nhà thầu (tiêu mục 4918, mã số thuế nhà thầu: 0312167741): 36.895.879 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 16/8/2022. Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 16/8/2022 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:


1. Giao cho ông Nguyễn Quốc Khánh là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111.1056137 của Cục Thuế mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 37 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hồ Chí Minh để thu tiền.

3. Gửi cho phòng Kế khai và Kế toán thuế, phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế, Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1 để tổ chức thực hiện Quyết định này. / 

**Nơi nhận:** 811020

- Như Điều 3;

- Lưu: VT; TTKT1 (tttrinh,6b)

**CỤC TRƯỞNG**



**Lê Duy Minh**